TRƯỜNG ĐẠI HỌC HÀ NỘI
PHÒNG TC-KT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 5 tháng 6 năm 2015

THÔNG BÁO
Về danh sách nhận học bổng

Kính gửi : KHOA TIẾNG ITALIA

Phòng TC-KT xin kính chuyển Quý Khoa **Dự toán phân bổ quỹ học bổng kỳ 1 năm học 2014-2015 kèm theo Danh sách học bổng kỳ 1 năm học 2014-2015 tạm xét khoá 2011, 2012, 2013, 2014** để Khoa thông báo tới sinh viên các lớp trên.

Mọi ý kiến thắc mắc sẽ được giải quyết trong thời hạn từ ngày 08/6/2015 đến hết ngày 15/6/2015. Sau thời hạn trên nếu không có ý kiến nào khác với danh sách nhận học bổng này **Phòng Tài chính - Kế toán sẽ tiến hành phát học bổng cho các lớp trên vào ngày 16, 17/6/2015.**

Kính đề nghị Khoa phối hợp thông báo tới sinh viên những nội dung trên.

Chúng tôi xin chân thành cảm ơn!

PHÒNG TÀI CHÍNH - KẾ TOÁN

BẢNG KÊ CHI HỌC BỔNG KỲ 1 NĂM HỌC 2014-2015 HỆ CHÍNH QUI TIẾNG ITALIA - KHÓA 2011
(DÙNG ĐỂ XÉT HỌC BỔNG)

D TB>=7.83 17,050,000 Đơn vị tính : VND

STT	MSV	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	ĐTB	KQRL	Nợ	SỐ TIỀN	KÝ NHẬN
1	1107090008	Nguyễn Tuấn Anh	28.08.1993	Nam	1I-11	8.17	Tốt	0	2,750,000	
2	1107090020	Phạm Phương Chi	08.04.1993	Nữ	1I-11	7.83	Tốt	0	2,750,000	
					1I-11 Total				**5,500,000**	
3	1107090002	Đào Phương Anh	14.09.1993	Nữ	2I-11	8.83	Tốt	0	3,150,000	
4	1107090049	Bùi Khánh Linh	19.11.1993	Nữ	2I-11	7.83	Tốt	0	2,750,000	
					2I-11 Total				**5,900,000**	
5	1107090042	Nguyễn Thu Hường	16.07.1993	Nữ	3I-11	7.83	Tốt	0	2,750,000	
					3I-11 Total				**2,750,000**	
6	1107090083	Vũ Tuyết Thanh	11.05.1993	Nữ	4I-11	8.83	Xuất sắc	0	3,150,000	
					4I-11 Total				**3,150,000**	
					Grand Total				**17,300,000**	

Tổng cộng (Bằng chữ): Mười bảy triệu, ba trăm nghìn đồng ./.

Hà Nội,ngày 2 tháng 6 năm 2015

DUYỆT CHI PHÒNG TC-KT NGƯỜI LẬP:

Trần Thị Thu Thuỷ

BẢNG KÊ CHI HỌC BỔNG KỲ 1 NĂM HỌC 2014-2015 HỆ CHÍNH QUI TIẾNG ITALIA - KHÓA 2012

(DÙNG ĐỂ XÉT HỌC BỔNG)

Đơn vị tính : VND

D TB>=7.80

15,950,000

STT	MST	Họ và	Ngày si	Lớp	ĐTB	KQRL	Nợ	SỐ TIỀN	KÝ NHẬN
1	1007090009	Lê Hoà Bình	15.01.1992	1I-12	9.43		0		Không đủ đk điểm RL
2	1007090017	Nguyễn Đan Giao	12.11.1992	1I-12	8.05		0		Không đủ đk điểm RL
3	1207090081	Phạm Minh Phương	07.08.1994	1I-12	7.8	Xuất sắc	0	2,750,000	
				1I-12 Total				**2,750,000**	
4	1207090102	Nguyễn Huyền Trang	16.03.1994	2I-12	8.33	Tốt	0	3,150,000	
5	1207090099	Đặng Thị Ngọc Trâm	16.01.1994	2I-12	8.04	Tốt	0	2,750,000	
				2I-12 Total				**5,900,000**	
6	1207090086	Nguyễn Thúy Quỳnh	13.10.1994	4I-12	8.3	Tốt	0	2,750,000	
7	1207090114	Cao Hải Yến	10.12.1994	4I-12	7.95	Tốt	0	2,750,000	
8	1207090035	Đặng Bảo Hà	09.01.1994	4I-12	7.89	Tốt	0	2,750,000	
				4I-12 Total				**8,250,000**	
				Grand Total				**16,900,000**	

Tổng cộng (Bằng chữ): Mười sáu triệu, chín trăm nghìn đồng ./.

Hà Nội, ngày 2 tháng 6 năm 2015

DUYỆT CHI **PHÒNG TC-KT** **NGƯỜI LẬP:**

BẢNG KÊ CHI HỌC BỔNG KỲ 1 NĂM HỌC 2014-2015 HỆ CHÍNH QUI TIẾNG ITALIA - KHÓA 2013
(DÙNG ĐỂ XÉT HỌC BỔNG)

D TB>=7.21

28,875,000 Đơn vị tính : VND

STT	MST	Họ và tê	Ngày sin	Giới tính	Lớp	ĐTB	KQRL	Nợ	SỐ TIỀN	KÝ NHẬN
1	1307090095	Đỗ Lan Nhi	20.12.1995	Nữ	1I-13	8.5	Tốt	0	3,150,000	
2	1307090114	Nghiêm Thị Anh Thư	14.01.1995	Nữ	1I-13	8.31	Tốt	0	2,750,000	
3	1307090074	Phạm Phương Linh	18.09.1995	Nữ	1I-13	8.11	Tốt	0	2,750,000	
4	1307090045	Trần Hồng Hạnh	03.08.1995	Nữ	1I-13	7.58	Tốt	0	2,750,000	
					1I-13 Total				**11,400,000**	
5	1307090109	Nguyễn Phương Thảo	07.01.1995	Nữ	3I-13	7.21	Xuất sắc	0	2,750,000	
					3I-13 Total				**2,750,000**	
6	1307090134	Phạm Thị Uyên	06.11.1995	Nữ	4I-13	8.43	Xuất sắc	0	3,150,000	
7	1307090044	Phan Thị Hồng Hạnh	01.04.1995	Nữ	4I-13	8.13	Xuất sắc	0	2,750,000	
8	1307090034	Nguyễn Phan Hằng Giang	13.09.1995	Nữ	4I-13	8.11	Xuất sắc	0	2,750,000	
9	1307090097	Hoàng Thị Kim Oanh	18.10.1995	Nữ	4I-13	8	Tốt	0	2,750,000	
10	1307090046	Đỗ Thu Hiền	14.06.1995	Nữ	4I-13	7.83	Tốt	0	2,750,000	
					4I-13 Total				**14,150,000**	
					Grand Total				**28,300,000**	

Tổng cộng (Bằng chữ): Hai mươi tám triệu, ba trăm nghìn đồng ./.

Hà Nội,ngày 2 tháng 6 năm 2015

DUYỆT CHI **PHÒNG TC-KT** **NGƯỜI LẬP:**

BẢNG KÊ CHI HỌC BỔNG KỲ 1 NĂM HỌC 2014-2015 HỆ CHÍNH QUI TIẾNG ITALIA - KHÓA 2014

D TB>=7.00 (DÙNG ĐỂ XÉT HỌC BỔNG) 30,456,000 Đơn vị tính : VND

STT	MST	Họ và	Ngày si	Giới tí	Lớp	ĐTB	KQRL	Nợ	SỐ TIỀN	KÝ NHẬN
1	1407090093	Nguyễn Thanh Thủy	01.03.1996	Nữ	1I-14	7.9	Tốt	0	2,750,000	
2	1407090034	Nguyễn Thu Hạnh	29.05.1995	Nữ	1I-14	7.42	Tốt	0	2,750,000	
3	1407090110	Nguyễn Kim Yến	27.08.1996	Nữ	1I-14	7.04	Tốt	0	2,750,000	
4	1407090035	Hoàng Bảo Hiền	02.06.1996	Nữ	1I-14	7	Xuất sắc	0	2,750,000	
					1I-14 Total				**11,000,000**	
5	1407090094	Đặng Thuỷ Tiên	26.11.1996	Nữ	2I-14	7.6	Tốt	0	2,750,000	
6	1307090002	Bùi Phương Anh	14.02.1995	Nữ	2I-14	7.2	Tốt	0	2,750,000	
					2I-14 Total				**5,500,000**	
7	1407090111	Nguyễn Kim Quy	15.12.1992	Nữ	3I-14	9.5		0		Ko đủ đk điểm RL
8	1407090102	Dương Anh Tú	04.07.1996	Nam	3I-14	7.5	Tốt	0	2,750,000	
9	1407090097	Vũ Thị Huyền Trang	12.01.1996	Nữ	3I-14	7.21	Tốt	0	2,750,000	
					3I-14 Total				**5,500,000**	
10	1407090100	Nguyễn Văn Trung	13.06.1994	Nam	4I-14	8.9	Xuất sắc	0	3,150,000	
11	1407090016	Nguyễn Duy Cương	19.04.1996	Nam	4I-14	7.9	Xuất sắc	0	2,750,000	
12	1407090050	Phạm Nam Mai Khuê	06.02.1996	Nữ	4I-14	7	Tốt	0	2,750,000	
					4I-14 Total				**8,650,000**	
					Grand Total				**30,650,000**	

Tổng cộng (Bằng chữ): Ba mươi triệu, sáu trăm năm mươi nghìn đồng ./.

Hà Nội, ngày 2 tháng 6 năm 2015

DUYỆT CHI **PHÒNG TC-KT** **NGƯỜI LẬP:**